

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa  
Tập 283**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyển ngữ: Liên Hải**

**Biên tập: Bình Minh**

**Thời gian: 15.02.2011**

**Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện – Úc Châu**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 342, hàng thứ năm từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ đoạn này.

“Y chân đế môn, trực chúng đức bản”. Đế nghĩa là chân thật bất hư, là đạo lý của thế và xuất thế gian, chắc chắn không hư vọng, gọi là đế. Đây là chú giải đơn giản cho chữ ‘đế’. Đế là chân thật. Thế và xuất thế gian tất cả những sự lý này, nhất định không phải là hư vọng. Trong Phật pháp gọi nó là đế. Nhưng thế và xuất thế gian nhận biết không giống nhau, nhận biết đối với tất cả pháp có thể hoàn toàn không tương đồng. Nhưng đều được mọi người mà khẳng định, đây là chân thật chứ không phải là giả.

“Nhị đế nghĩa”, đây là giải thích nhị đế mà nhà Phật đã nói. “Đế thị thật nghĩa, hữu u phàm thực”. Đây là nói về cách thấy có và không. Thấy tất cả pháp là có, đây là phàm phu, chính là thế tục, cho rằng đây là chân thật, đây là thực sự có. “Không u thánh thật”, Phật pháp nói “phàm có hình tướng đều là hư vọng”. Trong Kinh Bát Nhã nói: “nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. Lấy điều này làm chân thật, cho nên thế và xuất thế gian đế lý này hoàn toàn không tương đồng, đều là được mọi người công nhận. Nên ‘thị nhị giai thật’, một thứ là thế gian khẳng định nó là thực tại, một thứ là xuất thế gian.

Dưới đây có một giải thích “ý vị” nghĩa nói là: phàm tục lấy có làm thật, Thánh trí lấy không làm thật. Nên có và không đều là thật, nên lập nhị đế. Pháp thuận phàm tục mê tình nói là tục đế, hoặc thế đế. Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa tại thế giảng kinh thuyết pháp cho mọi người 49 năm, Ngài căn cứ đạo lý gì để nói? Chính là nhị đế, căn cứ vào nhị đế để thuyết pháp. Căn cứ thế đế, đó là hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Cho nên căn cứ thế đế mà giảng là Tiểu thừa. Tiểu thừa giảng những gì? Giảng luân lý, giảng đạo đức, giảng nhân quả. Phật giáo hóa chúng sanh nguyên tắc chỉ đạo cao

nhất chính là tịnh nghiệp tam phước. Ba điều này tổng cộng có 11 câu, đây là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất. Điều thứ nhất “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”, đây là thế đế, hoàn toàn là theo sự luận sự. Đại căn đại bản của pháp thế xuất thế gian chính tại chân thành cung kính. Ấn Quang Đại sư thường nói: một phần thành kính quý vị có thể học được một phần lợi ích, hai phần thành kính quý vị liền có thể học được hai phần, mười phần thành kính quý vị liền học được mười phần. Nếu như không có tâm chân thành, không có tâm cung kính, thầy giáo là thánh hiền, thầy giáo là Phật Bồ Tát quý vị cũng không học được gì cả. Đây là thật, không phải giả đâu.

Hiện nay nói học vấn, đích thực là có vấn đề, hiện nay nói tri thức chúng ta có thể nói, thế giới này tri thức rất phát triển, học vấn không nghe nói, học vấn thuộc về trí tuệ. Người thực sự có trí tuệ rất ít, có thể gặp không thể tìm. Trí tuệ chân thật chắc chắn là người trung thực, người chân thành. Đối với người cung kính, đối với bản thân khiêm tốn, nhất định là người như vậy. Trong cuộc sống hằng ngày của họ, những luân lý mà họ biểu hiện ra, người Trung Quốc nói là ngũ luân, họ làm được rồi. Ngũ thường, tứ đức tất cả đều thực tiễn vào trong cuộc sống của họ. Hạng người này là người có học vấn, người có trí tuệ, rất ít thấy. Có người nói hiện nay thế giới này là thế giới tri thức bùng nổ, lời này nói rất có lý. Tri thức và trí tuệ không tương đồng, là hai sự việc. Trí tuệ là từ tâm thanh tịnh mà có được. Còn tri thức, điều này trước đây chúng ta nói là tâm hư vọng, không phải là chân thành. Người hiện nay nói là tâm tánh rời hột. Kỳ thực tâm tánh rời hột thì thành tựu rất có hạn. Giới khoa học họ cũng chuyên tâm, họ không phải là tâm tánh rời hột, họ có định công tương đối, không bị cảnh giới bên ngoài làm ảnh hưởng, họ mới có thể có nghiên cứu, có phát minh. Những nghiên cứu phát minh này không phải thuộc về trí tuệ, là thuộc về tri thức, là thuộc về thế gian, không phải thuộc về xuất thế gian. Đây là điều chúng ta không thể không biết.

Thế gian, tùy thuận thế gian, đây gọi là giáo dục phổ thế. Đối với xã hội đại chúng phổ thông, mọi người đều học, người người đều phải tiếp thu. Vì sao vậy? Vì sẽ mang lại hạnh phúc thế gian cho quý vị. Người thế gian chúng ta mong cầu đó là tài sản, thông minh trí tuệ, khỏe mạnh trường thọ, đích thực là có thể mang đến cho quý vị, đem đến cho xã hội an định hòa bình, mang lại phần vinh hưng thịnh. Điều này trong giáo dục phổ thế, Phật đều hướng dẫn chúng ta như vậy. Ngài dạy học 49 năm, 20 năm đầu thiên nặng về một phương diện này, 29 năm sau, trong 49 năm này, 29 năm sau cùng thiên nặng về giáo dục xuất thế gian, giảng cho quý vị về chân tướng của

nhân sanh vũ trụ. Chân tướng của nhân sanh vũ trụ bộ phận này, dùng lời hiện tại nói là triết học cao cấp, khoa học cao cấp, không phải là điều người thông thường có thể hiểu được. Vào thời đại đó, không phải là người thông thường có thể tiếp thu được, thực sự là số cực ít. Hiện tại do vì khoa học tiến bộ rồi, khoa học cận đại phát hiện ra những hiện tượng vật lý, những điều họ nói càng ngày càng tiếp cận với kinh giáo Đại thừa.

Tiến sĩ Plank người Đức, đây là một nhà vật lý học lượng tử, thầy giáo của Einstein, ông đã nói một câu, căn cứ theo ông ấy một đời nghiên cứu về nguyên tử, tổng kết của ông ấy là, trên thế giới này căn bản là không có thứ gọi là vật chất. Vật chất là gì? Vật chất là những lap tử cơ bản này trong vận tốc hoạt động nhanh chóng, sản sinh ra một loại huyễn tượng, cao tần suất liên tục sản sinh ra một huyễn tượng. Cách nói này cũng giống như chúng ta xem phim vậy, chúng ta nhìn trên màn hình chiếu phim nhìn thấy huyễn tượng. Chúng ta đem ảnh gốc của phim đó là bản chiếu gốc, một tấm ví dụ như một lap tử, nó dưới sự di động tốc độ cao, tốc độ nhanh thế nào? Một giây 24 lần đã đánh lừa được con mắt của chúng ta rồi. Chúng ta xem trên màn hình nó giống như là chân thật vậy. Kỳ thực nó là vĩnh viễn không ngừng từng, tấm từng tấm lưu động ở đó với tốc độ cao. Một giây đồng hồ 24 tấm. Trong kinh Phật nói với chúng ta nó cùng một đạo lý với hiện tượng này. Trong kinh Phật nếu như nói một giây, trong tốc độ này có bao nhiêu tấm? Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta rằng, một giây đồng hồ có 1600 triệu, đơn vị là triệu. Hoàn cảnh hiện thực của chúng ta 1600 triệu. Hạt cơ bản này sản sinh như thế nào? Phật Pháp nói là tam tế tướng của A lại da, nó từ đâu mà sản sinh? Từ chân như bản tánh. Trong chân như bản tánh hiện tượng gì cũng không có, không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên. Khoa học hiện tại gần như đạt đến cấp độ này rồi, họ nói vật chất này từ đâu mà có? Vật chất là hiện tượng tinh thần biến hiện mà ra, chính là ý niệm. Tâm niệm là cơ sở của hiện tượng vật chất, không có tâm niệm thì sẽ không có vật chất, điều này giống với Bồ Tát Di Lặc nói vậy. Nhà Phật nói “tất cả pháp từ tâm tướng sanh”, cho nên vật chất là từ tâm tướng sanh ra, tốc độ này nhanh quá, một giây đồng hồ 1600 triệu, đơn vị là triệu. Căn cứ theo nghiên cứu của các nhà khoa học cận đại, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là người học khoa học, ông nói với chúng tôi, năm 1980 trở về sau giới khoa học phát hiện vi trung tử, tức là lượng tử. Vi trung tử bao lớn? Chỉ tương đương với một phần một trăm ức điện tử. Hình như rất gần với điều Bồ Tát Di Lặc đã nói. Các nhà lượng tử học gọi là lượng tử, gọi là tiểu quang tử. Những thứ này đầy dẫy trong hư không. Vi trung tử có thể

xuyên qua độ dày mười ức ki lô mét tấm nhôm, hoặc tấm thép, tức là kim thuộc, nó ở trong đó không có chướng ngại, những hạt nhỏ lại càng nhỏ này Phật pháp gọi là nó vi trần.

Cho nên trong Kinh Kim Cang nói rất hay. Thế giới này là gì? Thế giới này gọi là “nhất hợp tướng”, chính là những vi trần này tổ hợp lại, sanh ra huyền tướng. Những hiện tượng này đương thể tức không, liễu bất khả đắc, cũng giống như những hiện tượng nhìn thấy trên màn hình trong phim ảnh vậy, nó ở đó di động với vận tốc lớn, tướng trước và tướng sau không tương đồng, không có thứ nào là tương đồng, chỉ có thể nói giống nhiều khác ít, tìm không ra hai cái hoàn toàn tương đồng. Vì thế chúng ta nhìn thấy hiện tượng liên tục, đây chính là nói về đạo lý không, cho nên “không” không phải là “vô”. Nếu như Phật pháp không, không thì cái gì cũng không có nữa, đây không phải là điều Phật pháp nói. Không là có, nhưng có, tốc độ của nó nhanh quá, quý vị không nắm bắt được nó, quý vị không thể nào tưởng tượng nổi. Chúng ta khởi một niệm, ý niệm này Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta, một khảy móng tay là một niệm, một khảy móng tay. Trong một khảy móng tay có bao nhiêu vi tế để ý niệm này tổ thành? 32 ức trăm ngàn niệm. Đơn vị là trăm ngàn, trăm ngàn là một trăm ngàn, 32 ức nhân với một trăm ngàn bằng 320 triệu. Một khảy móng tay 320 triệu, nhiều ý niệm như vậy quý vị mới nhìn thấy hiện tượng vật chất. Vậy chúng ta mở mắt ra nhìn hiện tượng vật chất này, nhìn một giây có 1600 triệu, nhìn một phút không phải nhiều quá rồi sao? 1600 triệu nhân với 60 lần, một phút, nhìn một tiếng đồng hồ, tất cả đều đang chuyển động. Nên nhà Phật nói bất sanh bất diệt. Nếu như nó không có sanh diệt, nói bất sanh bất diệt vậy là chẳng có ý nghĩa gì rồi.

Sanh diệt là gì? Sanh diệt là có. Sanh diệt quý vị nắm bắt không được, quý vị không thể nào tưởng tượng. Cho nên dùng bất sanh bất diệt để hình dung, niệm trước diệt niệm sau đã sanh, ý niệm nhanh đến mức trong một giây có 1600 triệu, quý vị làm sao có thể nắm bắt được? Phật Pháp nói “không” là từ đây mà nói vậy. Hiện tượng vật chất là hiện tượng tinh thần biến hiện. Tốc độ của hiện tượng tinh thần và tốc độ của hiện tượng vật chất là tương đồng. Hiện tượng tinh thần từ đâu mà có? Từ chân động mà có. Chân động này khoa học gọi nó là năng lượng. Hiện tượng tinh thần gọi là tin tức, vật chất. Trong vũ trụ chỉ có ba loại này, ba loại này là một mà ba, ba mà một, không thể phân chia nữa. Từ chân động sản sanh hiện tượng tinh thần, chính là ý niệm. Từ ý niệm sanh ra hiện tượng vật chất. Kinh Phật nói càng rõ ràng hơn khoa học. Nhà Phật học cho rằng chân động này là từ tự tánh mà có. Nhà

khoa học lại nhìn chưa thấy tự tánh. Nhà khoa học nói ý niệm này là từ trong không mà sanh có. Đích thực quý vị nhìn không thấy nó. Bởi vì tự tánh nó không phải là hiện tượng tinh thần, không phải là hiện tượng vật chất, nó cũng không phải là hiện tượng tự nhiên. Chúng ta dùng thiết bị để dò tìm căn bản là điều không thể. Chúng ta dùng tư duy để thăm dò cũng không thể được, tư duy là tinh thần. Nhà Phật nói ngũ uẩn, sắc, thọ, tưởng, hành, thức, nó không phải là sắc pháp, tiền ngũ căn nhìn không thấy nó. Nhãn nhĩ tỷ thiệt thân không có cách gì khởi cảm ứng với nó được. Nó không phải là hiện tượng tinh thần, là đệ lục ý thức, tư tưởng của quý vị không đạt đến được. Nó không phải là từ không sanh có. Nó là một niệm mê, một niệm mê này không có nguyên nhân. Chúng ta xưng nó là hiện tượng tự nhiên. Trong cuộc sống hiện thực của chúng ta, đích thực sẽ phát sanh một niệm mê hoặc, vấn đề là một niệm mê này, họ niệm niệm đều mê. Niệm khởi lên bản thân không biết, vi tế quá. Trong kinh giáo Đại thừa nói với chúng ta, sự việc này chỉ chúng mới biết. Quý vị chúng đắc rồi, quý vị hoàn toàn hiểu rõ. Người nào chúng được? Trong kinh giáo Đại thừa đức Phật dạy là bát địa Bồ Tát, bát địa trở lên, bát địa, cửu địa, thập địa, thập nhất địa, Diệu giác, người trong năm địa vị này họ chúng rồi. Chúng được này chính là trong giáo lý Đại thừa thường nói minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Làm thế nào mới có thể kiến tánh? Trong kinh nói rất hay. Quý vị chỉ cần buông bỏ chấp trước, buông bỏ phân biệt, buông bỏ khởi tâm động niệm, sáu căn chúng ta mắt tai mũi lưỡi thân nhìn cảnh giới bên ngoài, đem chấp trước phân biệt vọng tưởng, vọng tưởng chính là khởi tâm động niệm, tất cả đều buông bỏ hết, quý vị liền chúng đắc. Cho nên buông bỏ là chính xác! Trên lý luận mà nói phàm phu và Phật là sai biệt trong một niệm. Một niệm đó không phải là một niệm mà chúng ta tưởng tượng, là một niệm trong 1600 triệu niệm trong một giây, vi tế như vậy, một niệm này buông bỏ rồi, thì tất cả đều buông bỏ, một niệm này quả nhiên buông bỏ, lục đạo luân hồi không còn, thập pháp giới không còn nữa. Vì sao vậy? lục đạo, thập pháp giới chính là có ý niệm đang chi phối nó, có ý niệm là có nó, ý niệm không có nữa, nó liền không còn. Tất cả buông bỏ rồi, vô thi vô minh tức là tập khí khởi tâm động niệm vẫn còn, tập khí nâng đỡ cho một hiện tượng, hiện tượng này chính là tối Thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai, cũng xưng nó là nhất chân pháp giới. Nếu như tập khí khởi tâm động niệm cũng đoạn hết rồi, đoạn đến sạch sẽ, thứ gì cũng không còn nữa, cõi Thật báo trang nghiêm cũng không còn, đúng là “phàm có hình tướng đều là hư vọng”. Phật hoàn toàn không nói báo độ của chư Phật Như Lai là ngoại lệ, không nói như vậy, thực sự không có. Đây là điều mà Phật pháp nói về

đạo lý không, vô cùng quý hóa. Ngày nay các nhà khoa học chứng minh được rồi. Tuy nói không được viên mãn như kinh Phật đã nói, nhưng chúng ta tin tưởng, có lý do để tin tưởng mười năm, hai mươi năm, ba mươi năm nữa, khoa học sẽ càng tiến bộ hơn, nhưng chúng ta biết họ không thấy được tánh, đối với sự việc này giải thích sẽ càng ngày càng rõ ràng hơn. Vì sao họ không thấy được tánh? Chính là vì điều chúng tôi vừa nói, nhà khoa học dùng là vọng tâm, không phải là chân tâm, dùng suy nghĩ, dùng nghiên cứu, dùng tâm này là không được. Tâm này là tâm hư vọng, chỉ có thể thấy được hư vọng. Trong vũ trụ, năng lượng tin tức vật chất đều là hư vọng, tâm hư vọng có thể thấy được những thứ hư vọng này, không thấy được chân tâm. Cảnh giới trong chân tâm họ không nhìn thấy được, bắt buộc phải buông bỏ hư vọng, đến khi đó nhà khoa học họ hiểu rõ được rồi. Nếu như buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, trong Phật Pháp nói họ đã thành Phật. Tôi tin rằng họ có thể làm được. Vì sao vậy? Vì tâm của họ rất chuyên nhất, rất thanh tịnh. Họ không giống như người thông thường suy nghĩ lung tung.

Chân đế này, là lý niết bàn tịch tĩnh chân thật mà thánh trí thấy được, gọi là chân đế, hoặc là thắng nghĩa đế, đệ nhất nghĩa đế. Những danh từ này rất nhiều đều là nói cùng một sự việc. Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật những người này đều nhìn thấy rồi. Chúng ta nói chân tướng của nhân sanh vũ trụ, họ đều thấy được rồi. Tuy nhìn thấy, vừa rồi đã nói họ siêu việt lục đạo, siêu việt thập pháp giới, đều trú tại cõi Thật báo, trong Kinh Hoa Nghiêm nói là thế giới Hoa tạng, trong Tịnh Độ nói là thế giới Cực Lạc, họ đều trú tại nơi đó, nơi đó vô cùng kỳ diệu, trong bộ kinh này đã giới thiệu, nói với chúng ta về hoàn cảnh này. Bởi vì tập khí vô minh vô minh không có phương pháp đoạn, vô minh đoạn được rồi, tập khí đoạn không được. Tập khí phải đoạn như thế nào? Không nên quan tâm đến nó, thời gian lâu rồi, tự nhiên nó không còn nữa. Trong kinh Phật có giải thích, dùng ví dụ, ví dụ như một bình rượu, trong bình đựng rượu, rượu đổ hết sạch rồi, bình cũng rửa sạch sẽ, đích thực hết rồi, không còn một giọt nào nữa, người vẫn có mùi vị, đó gọi là tập khí, thứ này không thể nào trừ được, chỉ để tại đó, miệng bình mở ra, để nửa năm một năm rồi người lại thì không còn chút nào nữa. Vô minh tập khí cũng dùng phương pháp này, vậy họ ở cõi Thật báo bao lâu? Trong kinh Phật nói với chúng ta, trong Kinh Hoa Nghiêm nói ba đại a tăng kỳ kiếp, sau ba đại a tăng kỳ kiếp tự nhiên sẽ không còn nữa. Cổ nhân nói, ở đây không được dùng lực. Nếu họ vừa dùng lực, quý vị xem khởi tâm động niệm kia khởi lên rồi, phân biệt chấp trước tất cả đều khởi lên, vậy là lại trở về với lục đạo rồi. Cho nên nơi đó không dùng lực, vĩnh viễn bảo trì một

tâm thanh tịnh, gọi là nhất niệm bất sanh. Nhất niệm bất sanh, môi trường trong thế giới đó của họ, nó là dừng lại, thọ mạng trong ba đại a tăng kỳ kiếp dài thực sự gọi là vô lượng thọ, họ không suy, không thay đổi, không già. Cỏ cây hoa lá cũng như vậy, vĩnh viễn xanh tươi, không có tàn tạ. Điều này sau này sẽ nói rõ hơn. Đây là gì? Vì họ không có phân biệt chấp trước, môi trường này của thế giới chúng ta là tùy theo ý niệm của những con người cư trú trên thế giới này, ý niệm của họ thiện, môi trường liền thiện, xã hội thiện, môi trường trái đất cũng thiện. Nếu như ý niệm bất thiện đều là tự tư tự lợi, tổn người lợi mình, xã hội sẽ động loạn, trái đất thiên tai sẽ liên miên. Chính là đạo lý này vậy. Cho nên Phật nói cho chúng ta cảnh tùy tâm chuyển, thân thể cũng là như vậy. Thân thể là hiện tượng vật chất, cũng là tùy theo tâm niệm mà chuyển. Niệm của chúng ta thuần chân, quý vị sẽ không dễ dàng suy lão. Nếu như mỗi ngày đều nghĩ đông nghĩ tây, suy nghĩ lung tung, người sẽ rất dễ dàng lão hóa. Tư tưởng càng đơn thuần càng tốt.

Khi còn đi làm tôi có rất nhiều bạn bè tốt, lúc làm việc rất chăm chỉ, họ chỉ nghĩ đến công việc của họ, như vậy là tương đối đơn thuần, thân thể rất mạnh khỏe, rất tốt. Đến lúc về hưu tôi hai năm không gặp ông ấy, khi gặp mặt nhìn thấy dường như già đi 20 tuổi. Tại sao lại như vậy? Sau khi về hưu ông ấy suy nghĩ lung tung, tám, chín phần mười đều nghĩ đến việc quá khứ, ngày xưa đối người, tiếp vật, làm việc, những ân ân oán oán, nghĩ về những điều đó, còn nghĩ đến tuổi tác lớn rồi, vô dụng, già rồi. Quý vị nghĩ già, lập tức liền lão hóa. Quý vị nghĩ bệnh, bệnh liền đến ngay. Bệnh nặng lại sợ chết, chết chóc cũng đến thôi. Họ chính là hiện tượng này vậy.

Có rất nhiều người hỏi tôi, ngài làm sao có thể duy trì sức khỏe như vậy? Tôi nói bởi vì nghề nghiệp của chúng tôi không có về hưu, ngày ngày chỉ nghĩ một sự việc này, nghĩ đến kinh giáo, nghĩ đến kinh này phải giảng như thế nào, không có thay đổi, suốt đời chỉ một nghề này, chỉ nghĩ một sự việc này, đơn thuần, không phức tạp một chút nào cả. Như vậy mới có thể duy trì thân thể mạnh khỏe, duy trì đương nhiên cũng có lão hóa, không dễ dàng lão hóa, đạo lý chính là đây vậy. Điều này trong kinh Phật thường nói: “cảnh tùy tâm chuyển, tướng do tâm sanh”, tướng bao gồm cả thân thể mạnh khỏe.

Giới khoa học dạy cho chúng ta, khoa học nói đến năm 2012, đây là dự đoán thiên tai của người Maya, nêu ra chúng ta phải ứng phó như thế nào, ông ấy nói ba câu nói, rất hay, rất giống với Phật Pháp nói. Thứ nhất hi vọng cư dân trên trái đất có thể giác ngộ, mọi người đều có thể bỏ ác làm thiện.

Câu thứ nhất là bỏ ác làm thiện. Câu thứ hai là cải tà quy chánh. Câu thứ ba là đoạn chánh tâm niệm. Nghĩa là ý niệm phải chánh. Không những có thể hóa giải được thiên tai này, mà còn có thể làm cho trái đất này hướng đến tương lai càng tốt đẹp hơn. Nói không sai! Nhưng chúng ta nếu hỏi ai chịu làm? Người nào chịu cải tà quy chánh? Người nào có thể đoạn ác tu thiện? Tiêu chuẩn thiện ác tà chánh là gì? Trong Phật pháp kinh luận là tiêu chuẩn, kinh và luận là tiêu chuẩn kiến giải của tư tưởng quý vị. Giới luật là tiêu chuẩn ngôn hạnh của quý vị. Dùng giới luật để đoạn ác tu thiện, để cải tà quy chánh. Dùng kinh luận để đoạn chánh tâm thái của quý vị. Đây là tiêu chuẩn.

Trong giáo dục truyền thống xưa có tiêu chuẩn, có ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức, nếu như chúng ta làm đơn giản hóa nó thành 12 chữ, đây là tinh thần của cổ thánh tiên hiền năm ngàn năm lập quốc, 12 chữ: “hiếu đễ trung tín, lễ nghĩa liêm sỉ, nhân ái hòa bình”. 12 chữ này đều có thể hiểu được, đều có thể làm được, thiên tai liền không còn nữa. Cổ nhân gặp phải thiên tai họ thật làm, họ thực sự phản tỉnh, điều gì tôi đã nghĩ, làm sai, sám hối sửa sai, liền có thể hóa giải thiên tai. Trong sách sử cũng có ghi chép, ghi chép sớm nhất là trong Thượng thư có, trong Tả truyện có. Tiêu chuẩn của nước ngoài là kinh điển tôn giáo, trong kinh điển của mỗi một tôn giáo đều nói đến luân lý, đạo đức, nhân quả. Có thể dùng những tiêu chuẩn này để kiểm tra bản thân, là thiện nhiều hay là ác nhiều, là tà nhiều hay là chánh nhiều. Xã hội này có cách cứu, không phải không có cách.

Cách nói mà các nhà khoa học mới phát hiện ra và điều đại thừa nói đệ nhất nghĩa đế rất gần nhau. “Nói chúng sanh vô sở hữu”, ý nghĩa của chúng sanh này rất rộng. Chúng sanh, chúng là chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi hiện tượng. Ba loại hiện tượng kia đều bao gồm hết, thứ nhất là hiện tượng vật chất, thứ hai là hiện tượng tinh thần, thọ tướng hành thức, hiện tượng tinh thần, thứ ba là hiện tượng tự nhiên. Không có gì không phải là chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi. Chúng duyên hòa hợp, chúng ta ngày nay nói rất nhiều điều kiện, đầy đủ liền sản sanh hiện tượng, không phải là đơn thuần.

Vũ trụ sản sanh như thế nào? Chúng duyên hòa hợp. Tinh cần sản sanh như thế nào? Tinh hệ sản sanh như thế nào? Lại vì sao ở trong thái không những tinh hệ này vận hành mỗi mỗi đều có quỹ đạo. Thái không rộng lớn, tinh hệ rất nhiều, không thể xưng kể, mỗi mỗi đều có quỹ đạo của mình, không loạn một chút nào cả. Đây là đạo lý gì vậy? Nhà khoa học, nhà triết học đều đang nghiên cứu, tôn giáo lại nói, có một số tôn giáo dùng thần



thoại để biểu pháp. Quý vị chớ nên coi đó là thần thoại, ý nghĩa ở trong đó vô cùng sâu sắc. Phật pháp không dùng thần thoại, Phật Pháp là trực tiếp nói nó ra, đem chân tướng sự thật nói rõ ra. Cho nên Phật pháp là giáo dục, không dùng thần thoại để gửi gắm. Mà kinh Phật có thể giải thích những thần thoại đó. Những đạo lý này chúng ta phải hiểu được, tỉ mỉ để nghiên cứu nó. Dùng tâm gì? Dùng tâm thanh tịnh. Xem nhiều, nghe nhiều, không nên nghĩ đến nó, nghĩ đều là vọng tưởng. Càng nghĩ càng sai, không nghĩ, xem một lần không hiểu, xem mười lần, xem mười lần chưa hiểu xem một trăm lần. Cổ nhân nói: “đọc sách ngàn lần, nghĩa nó tự thấy”. Quý vị chỉ một lần một lần đọc tiếp như vậy, đọc đến 1000 lần, ý nghĩa nó đều hiểu được hết. Đây là đạo lý gì vậy? Đọc sách ngàn lần là tu định, thực sự đạt định rồi, định có thể khai trí tuệ. Trí tuệ khai rồi tất cả liền hiểu rõ ràng, chính là sự việc này vậy. Nó không phải là không có lý. Phật vì sao đối với vũ trụ nhân sanh lại thấu triệt như vậy? Ngày nay khoa học dùng bao nhiêu tinh thần, bao nhiêu tinh lực, những thiết bị khoa học kỹ thuật cao để quan sát, cái gì nó cũng không có. Làm sao biết được hiện tượng vật chất ngay trước mắt chúng ta, trong một giây 1600 triệu, trong tần suất này sản sanh, làm sao mà họ phát hiện được? Trong định nhìn thấy được. Thông thường tiêu định nhìn không thấy. Vị thứ của Bồ Tát 51 địa vị cuối cùng là Phật, nếu tính cả Phật vào là 52 địa vị, quý vị xem năm địa vị cao nhất của nó mới có năng lực nhìn thấy, từ bát địa, bát địa, cửu địa, thập địa, Đẳng giác, Diệu giác, năm địa vị này, định công sâu như vậy, mới có thể đem nguyên khởi của vũ trụ trình hiện ra trước mặt mình, đều nhìn thấy hết. Thất địa trở xuống không được.

Đối với chúng ta mà nói, định công của họ chúng ta không theo kịp, tức là sơ quả của tầng thấp nhất Tu đà hoàn, trong Kinh Hoa Nghiêm, Thập tín vị Bồ Tát, Sơ tín vị Bồ Tát, định công đó của người ta chúng ta không thể nào sánh kịp. Họ có định, định công của họ là nhỏ nhất, định công nhỏ nhất khởi lên hai tác dụng. Người hiện tại nói là công năng đặc biệt, thứ nhất là thiên nhãn, thứ hai là thiên nhĩ. Thứ chúng ta nhìn không thấy họ có thể nhìn thấy, chúng ta ở trong căn phòng này bên ngoài phòng chúng ta nhìn không thấy, bức tường này không ngăn trở được họ, họ nhìn hoàn toàn là trong suốt, bên ngoài đều nhìn thấy rõ ràng. Họ không có chướng ngại, đây là Sơ quả. Giống như định công của tiểu học năm thứ nhất vậy. Người có công năng đặc bảm sanh này họ sẽ bị mất đi. Làm sao lại bị mất đi? Lúc tôi ở Mỹ đã gặp qua rồi, là người Trung Quốc đại lục, phái đến nước Mỹ, có mười mấy người có công năng đặc biệt, tuổi tác đều rất trẻ, hai mươi mấy tuổi, gọi họ đến để thử nghiệm xem, thực sự không phải giả, thực sự có năng lực này, nhìn thấu

thân thể, nhìn thấy lục phủ ngũ tạng trên thân thể quý vị, ở đâu có bệnh tật họ vừa nhìn đã thấy rõ, giống như chụp X quang vậy, không sai một chút nào. Điều này chứng minh họ thực sự có được năng lực này. Chúng tôi hỏi họ, năng lực này của anh sẽ bị mất đi hay không? Sẽ mất. Năng lực đến như thế nào? Họ trời sinh như vậy, vừa sanh ra đã có rồi, hơn nữa lúc càng nhỏ thì năng lực càng mạnh, dần dần lớn lên tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài nhiều, tạp niệm nhiều, năng lực của họ liền bị suy mất. Khoảng đến ba mươi bốn mươi tuổi sẽ không còn nữa, có rất nhiều người ba mươi tuổi trở lên là không còn nữa.

Tu định mà tu được sẽ không bị mất đi, tùy theo định công của quý vị dần dần hướng thượng nâng cao, đến Thất tín vị, chúng ta đem Thập tín ví dụ cho tiểu học, họ tiểu học mười năm, từ năm thứ nhất đến năm thứ mười, năm thứ bảy sáu loại năng lực đều khôi phục được rồi. Phật nói đây là bản năng của chúng ta, quý vị vốn có đủ. Hiện nay vì sao không có nữa? Chính là quý vị suy nghĩ lung tung. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước làm chướng ngại nó, nó không khởi tác dụng nữa. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông bỏ rồi nó liền được khôi phục. Chúng ta mới hiểu rõ được. Tu Đà hoàn đây là năm thứ nhất, tiểu học năm thứ nhất. Họ buông bỏ thân kiến, rất lợi hại! Họ không còn chấp trước thân là ta nữa, thế nên thiên nhãn, thiên nhĩ của họ được khôi phục, từ đây bắt đầu khôi phục được. Nói cách khác, tâm càng thanh tịnh càng dễ dàng đắc thần thông. Niệm càng phức tạp, quý vị tu cũng tu không thành công. Đây là tâm thanh tịnh khởi tác dụng, mỗi người đều có thể tu. Tu tiểu thông này, thiên nhãn, thiên nhĩ những tiểu thần thông này không khó. Quý vị nếu như thực sự tu hành, công phu khoảng hai năm ba năm liền có thể đạt được. Đa phần đều là Mật tông, Mật tông tu hành tương đối nghiêm khắc, dạy quý vị trì chú, dạy quý vị trì giới; trì giới, trì chú, tu định, chú trọng tam mật tương ưng: miệng niệm chú, trong tâm quán tưởng, tay kết ấn, đây đều thuộc về giới luật, y theo phương pháp này tu học, hai ba năm tiểu thông liền có được. Nếu như không đạt được, đó là ý niệm quý vị nhiều quá, quý vị vọng niệm nhiều. Người vọng niệm nhiều tu cả đời năng lực này cũng không thể khôi phục được. Cho nên quý vị hiểu được đạo lý này, mỗi người đều có thể tu thành được. Giống như trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “tất cả chúng sanh vốn là Phật”, nói được rõ ràng như vậy, mạch lạc như vậy, cùng với cổ nhân nói có kỳ diệu của “dị khúc đồng công”. Cổ nhân nói: “nhân chi sơ tánh bản thiện”, nhân tánh bản thiện, thiện đó không phải là thiện của thiện ác. Thiện đó là lời tán thán.

Trong Kinh Hoa Nghiêm đức Phật nói rất cụ thể, nói tất cả chúng sanh đều là có trí tuệ đức tướng của Như Lai. Như Lai là tự tánh. Tự tánh của quý vị vốn sẵn có trí tuệ, vốn sẵn có đức năng, vốn sẵn có tướng hảo. Tự tánh vốn đã đầy đủ.

Lục tổ Huệ Năng đại sư thiên tông đời nhà Đường, lúc minh tâm kiến tánh ngài cũng nói: “Đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ, năng sanh vạn pháp.” Vạn pháp này chính là thế giới hư không, là tâm của bản thân biến hiện ra. Ngày nay các nhà khoa học nói với chúng ta: tách rời ý niệm, thế giới này cái gì cũng không có nữa, ngay cả thế giới cũng không tồn tại. Là ý niệm thành tựu. Vậy đoạn chánh ý niệm là việc quá quan trọng rồi. Đại thánh đại hiền, chư Phật Bồ Tát ý niệm chánh, chánh mà không tà, giác mà không mê, tịnh mà không nhiễm. Chúng ta thấy bộ kinh này nửa sau của kinh đề có năm chữ: thanh tịnh bình đẳng giác. Thanh tịnh chính là tịnh mà không nhiễm, bình đẳng chính là chánh mà không tà, sau hết là giác, giác mà không mê. Đây là mục tiêu học Phật. Học Phật là học gì? Chính là học giác chánh tịnh. Giác chánh tịnh là tự tánh chúng ta vốn có sẵn. Phật Pháp không nói là quý vị mới sẽ đạt được thứ gì đó, không có, là khôi phục thứ vốn có của quý vị. Quý vị vốn có là viên mãn. Tất cả chư Phật đều là như vậy, hoàn toàn tương đồng. Cho nên Khổng Tử nói, một đời của ông là “thuật nhi bất tác, tín nhi hiếu cổ”, đây nghĩa là nói, phu tử một đời không có sáng tác, không có phát minh, thứ ông học, thứ ông tu, thứ ông dạy, thứ truyền lại, toàn là thứ của cổ thánh tiên hiền. Quý vị có thể lãnh hội được ý nghĩa của ông không? Thứ mà ông chứng đắc được hoàn toàn giống với thứ của cổ thánh tiên hiền.

Cho nên nhà Phật nói: “kim Phật như đồng cổ Phật chi tái lai”. Vì sao vậy? Họ thành Phật rồi, họ kiến tánh rồi, giống ý với cổ Phật đã thấy, không tăng không giảm. Cho nên đức Phật Thích Ca Mâu Ni 49 năm giảng kinh thuyết pháp, Ngài nói Ngài chưa từng nói qua một chữ nào, không nói một câu nào. Đây nghĩa là gì vậy? Cùng ý nghĩa với Khổng Tử vậy. Toàn là thứ cổ Phật đã nói, không thêm vào thứ cổ Phật đã nói một chữ nào cả, còn nghiêm khắc hơn cả lời Khổng lão phu tử đã nói, là thật, không phải giả. Quý vị tương lai thành Phật quý vị sẽ hiểu rõ được. Người thành Phật khiêm tốn, không nói bản thân thấy được, là của cổ nhân, toàn là của cổ nhân. Dụng ý này rất sâu sắc. Bởi vì con người có tập khí ngạo mạn. Đây là đại từ đại bi, dạy người buông bỏ kiêu ngạo. Ngạo mạn là chướng ngại, cho nên Thánh hiền, Phật Bồ Tát đối với bất cứ người nào cũng vô cùng khiêm tốn, vô cùng cung kính. Cung kính khiêm tốn là tánh đức. Người kiến tánh tự nhiên được

như vậy, không cần phải học tập. Người có tham, sân, si, mạn, nghi tật đồ chướng ngại, kiêu ngạo, đó là mê hoặc điên đảo, mê mất tự tánh. Tự tánh hiện tiền không phải như vậy.

Trong Đại Thừa Nghĩa Chương nói, tục là thế tục, thế tục sở tri nên gọi là thế đế. Chân là cách gọi tuyệt không còn vọng, nói đặc cũng được. Quý vị có thể đoạn tuyệt hư vọng, hoàn toàn buông bỏ rồi, đó chính là chân. Hư vọng là gì? Khởi tâm động niệm là hư vọng. Phân biệt là hư vọng. Chấp trước là hư vọng. Đây là ba cái gốc của tất cả các hư vọng. Người biết tu từ căn bản, từ gốc mà nhổ trừ. Những cành là kia thì không quản, tự nhiên nó sẽ không còn. Cách tu như thế nào? Cụ thể Phật pháp dạy chúng ta phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm. Đây là phương pháp tu hành của Kinh Vô Lượng Thọ. Bồ đề tâm chính là chân, đó không phải là vọng. Bồ đề tâm y theo cách giải thích của cổ nhân thì không dễ hiểu lắm. Chúng ta y theo Kinh Vô Lượng Thọ để giải thích thì dễ hiểu hơn. Tâm bồ đề là chân tâm, chân thành. Dùng tâm chân thành để đối với bản thân, đây gọi là tự thọ dụng. Dùng tâm chân thành để đối với tất cả chúng sanh đó gọi là tha thọ dụng. Tâm chân thành đối với bản thân là gì? Chính là trong kinh đề này nói, thanh tịnh bình đẳng giác, đó là tự thọ dụng. Trong tất cả thời, tất cả xứ, tất cả cảnh giới duy trì tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng của quý vị, giác mà không mê, quý vị thực sự học Phật. Đối với người, đối đãi với tất cả mọi người, đối đãi với tất cả sự, tất cả vật, đại từ đại bi, từ bi là đối với người, không phải đối với bản thân. Thanh tịnh bình đẳng giác là đối với bản thân. Đây chính là chân thành. Đối đãi với tất cả mọi người, phải có tâm đồng tình, phải có tâm lân mẫn. Họ có khổ nạn, nhất định phải giúp đỡ họ. Họ ngu muội vô tri, nhất định phải nghiêm túc hướng dẫn cho họ. Từ có thể ban vui, bi có thể dứt khổ, đây là tuyệt vọng.

Môn là, pháp có chủng chủng sai biệt, có thể khiến cho con người hướng đến Niết bàn, nên gọi là môn.

Niết bàn kỳ thật chính là tự tánh, ở đây hướng đến Niết bàn, đại thừa nói là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Niết bàn là tiếng Phạn, thông thường phiên dịch thành viên tịch. Viên là viên mãn, công đức viên mãn, tịch là tịch diệt, tức là chúng ta vừa nói vọng tưởng, phân biệt, chấp trước tất cả đều diệt rồi, không còn nữa. Cảnh giới này Phạn ngữ gọi là Niết bàn, chúng ta phiên dịch nó thành viên tịch, công đức viên mãn, thanh tịnh tịch diệt. Ý nghĩa này cũng rất hay, theo chân đế môn, theo đệ nhất nghĩa đế là môn vậy.

Đệ nhất nghĩa để trước đây nói qua rồi. Chúng tôi đơn giản nói sơ qua, Niết bàn của Tiểu thừa, họ nói “không”, phủ định “có”. Trong tâm họ có cái “không”. Niết bàn của Đại thừa “không” đó cũng không thể chấp trước, chấp trước “không” cũng sai rồi. Cho nên nói nhị biên đều phải lìa, “có không” hai bên đều phải lìa. Đại thừa cũng nói nhị biên này lìa rồi mới gọi là trung đạo. Trung đạo cũng không có ý niệm này. Có ý niệm này cũng sai. Trung đạo cũng không tồn tại, tâm quý vị mới thực sự thanh tịnh. Phạm phu chấp trước “có”, tướng có, Nhị thừa, Thanh văn, Duyên giác, chấp tướng “không”. So sánh với nhau, “không” sạch sẽ hơn “có” nhiều rồi. Nhưng so sánh với Bồ Tát họ vẫn còn chấp trước “không”, vẫn chưa sạch sẽ, “không” cũng phải bỏ đi. Đó gọi là “đệ nhất nghĩa không”. “Có không” hai bên đều không còn nữa. Đệ nhất nghĩa không, hữu danh vô thực. Quý vị nếu như chấp trước “đệ nhất nghĩa không”, vậy là quý vị lại sai rồi. Bệnh chung của phạm phu là luôn tìm một thứ để chấp trước, không thể một thứ đều không có. Nhưng thực sự là cái gì cũng không có nữa. Thứ gì cũng không có, thứ gì cũng đều tồn tại, tướng có- lý không, tướng có- tánh không.

Tướng là huyễn tướng, cũng giống như chúng ta xem phim vậy, trên màn hình, quý vị có thể nói nó không có sao? Thực sự có. Quý vị có thể nói nó thực sự có sao? Nó đích thực không có. Từng tấm từng tấm ảnh gốc ở đó chuyển động với tốc độ nhanh, nó đích thực không có, chân tướng sự thật là như vậy. “Có không” hai bên đều không thể chấp trước, chấp trước là sai rồi. Người thế gian chấp trước “có”, Thanh văn Duyên giác chấp trước “không”. Cho nên Thanh văn, Duyên giác, chỉ có thể ra khỏi lục đạo luân hồi, không ra khỏi thập pháp giới. Vì sao không ra khỏi thập pháp giới, đạo lý này phải hiểu cho rõ ràng. Buông bỏ hết rồi, thứ gì cũng không chấp trước nữa, vấn đề liền được giải quyết. Thực sự khởi tâm động niệm đều không còn nữa. Phật Bồ Tát ứng hóa tại thế gian đích thực như vậy. Quý vị cười với họ, họ cũng cười với quý vị. Quý vị bi ai với họ, trong tâm họ dường như cũng biểu thị rất buồn rầu. Đó là gì? Gọi là cảm ứng. Chúng ta có cảm, Phật Bồ Tát có ứng. Cảm của chúng sanh có niệm, có khởi tâm động niệm, ứng của Phật Bồ Tát không có khởi tâm động niệm. Thứ này khó, khó hiểu. Không có khởi tâm động niệm, họ làm sao có cảm ứng?

Thời cận đại, cũng chính là mười mấy năm gần đây, tiên sĩ Giang Bồn Thắng người Nhật bản làm thí nghiệm về nước. Đích thực ông dùng phương pháp khoa học chứng minh nước biết nhìn. Nó biết nhìn, nhìn cảnh giới bên ngoài, biết nhìn. Biết nhận ra chữ, bất kể là văn tự của quốc gia nào nó đều

nhận biết. Kỳ quái! Chúng ta không bằng nó. Có thể nghe, có thể hiểu được ý niệm của con người. Chúng ta dùng tâm hoan hỷ đối với nó, khen ngợi nó, quý vị xem nó trình hiện ra đồ án vô cùng đẹp. Chúng ta dùng tâm ghét bỏ đối với nó, tâm oán hận đối với nó, phản ứng của nó là đồ án đó vô cùng khó coi. Chúng ta đối với nó là có tâm, có phân biệt chấp trước, hồi ứng của nó không có khởi tâm động niệm.

Từ đây có thể chúng minh chư Phật Bồ Tát tiếp thọ cảm của chúng sanh, hồi ứng đó chính là ứng, cảm ứng. Ứng không có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước. Nếu như lúc ứng họ cũng khởi tâm động niệm, họ liền thoái chuyển, họ không phải Thánh nhân nữa. Họ thoái chuyển đến phàm phu, giống như chúng ta vậy. Họ không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, vĩnh viễn họ không thoái chuyển, không thoái chuyển họ mới có thể năng lực giúp đỡ chúng ta. Chúng ta có những điều không thể giải quyết, họ đích thực có thể giúp đỡ mà giúp đỡ lớn nhất, giúp đỡ rõ ràng nhất chính là kinh luận, những kinh điển để lại này.

Chúng ta ngày nay tại thế gian, xuất thế gian, gặp phải rất nhiều sự việc phiền phức. Trong kinh điển đều nói rõ, những phiền phức này đến với nguyên lý như thế nào, dùng phương pháp gì để giải quyết, đều có hết! Quý vị không đọc là không được. Một bộ đọc thông rồi, bộ bộ đều thông hết. Điều này thật không thể nghĩ bàn. Sợ nhất là quý vị một bộ cũng không thông, vậy thì bộ bộ cũng không thông. Thông như thế nào? Lão tổ tông hướng dẫn chúng ta phương pháp, phải ghi nhớ, phải biết dùng. Trong Tam Tự Kinh cũng có viết ra rồi: “giáo chi đạo, quý dĩ chuyên”, đạo dạy học, đạo lý, là gì? Là chuyên. Trong Phật pháp nói càng rõ ràng là “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, quý vị chớ học nhiều quá. Quý vị học nhiều quá, học tạp rồi, học loạn rồi. Tâm thanh tịnh của quý vị vĩnh viễn không đạt được, chỉ học một môn, chuyên nghiên cứu một môn. Một thứ học ba năm năm năm thì tâm thanh tịnh đạt được rồi, tâm thanh tịnh sanh trí tuệ. Cho nên quý vị nghĩa lý trong một bộ kinh này, nghĩa lý vô cùng vô tận, quý vị đều có thể lãnh hội được, quý vị đều có thể nói ra được, cùng chia sẻ với mọi người. Những kinh luận chưa từng học qua, lúc quý vị cầm lên mở ra đều hiểu được hết, đều biết được. Vì sao vậy? Tất cả kinh luận đều tự trong tự tánh mà lưu xuất ra. Trí tuệ là từ tự tánh lưu xuất ra. Cho nên trí tuệ có thể giải thích, tri thức thì không được. Tri thức là từ trong A lại da mà lưu xuất ra, nó làm không được. Trí tuệ từ trong tự tánh mà ra, là từ trong tâm thanh tịnh mà ra. Tri thức là từ trong ý thức tâm mà ra, ý thức thứ sáu. Tác dụng hoàn toàn không tương

đồng. Thực sự mà nói, cầu tri thức khó, cầu trí tuệ ngược lại mà dễ dàng. Cầu trí tuệ khó nhất đó là buông bỏ, chịu buông bỏ, không cần dùng thời gian dài trí tuệ liền có thể hiện tiền. Chư vị nên ghi nhớ, Huệ Năng đại sư lúc đại triệt đại ngộ lúc 24 tuổi, rất trẻ. Phật Thích Ca Mâu Ni đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh là 30 tuổi. Điều này khiến chúng ta nghiêm túc để suy nghĩ, để quan sát, cầu trí tuệ, ngược lại càng dễ dàng hơn cầu tri thức. Hiệu quả đó đạt được thực sự không thể so sánh. Trí tuệ có thể thông tất cả pháp thế xuất thế gian, tri thức thì không được, tri thức có cục hạn, không ở trong lĩnh vực của họ, họ không biết gì cả, trong lĩnh vực của họ, họ biết được cũng không thấu triệt lắm, khởi tác dụng cũng không thể hoàn toàn giải quyết được vấn đề. Hơn nữa còn có hậu di chứng. Điều này chúng ta không thể không biết.

Cho nên người có thiện căn, có phước đức phải cầu trí tuệ. Trí tuệ xuất thế gian trong kinh điển Đại thừa, trí tuệ thế gian trong kinh Tiểu thừa có. Trong học thuật truyền thống vô cùng phong phú, nó phong phú, trong tục đế cũng thông chân đế. Cho nên chư vị tổ sư thời Tùy Đường để Tiểu thừa sang một bên không học nữa, dùng Nho Đạo thay thế Tiểu thừa, cách làm này rất cao minh. Trên thực tế, dùng học thuyết truyền thống, để giải thích kinh Phật vào thời Hậu Hán đã bắt đầu rồi. Đây là từ Ấn độ, từ Tây vực đến những cao tăng đại đức người nước ngoài, chúng tôi tin họ đều là những vị minh tâm kiến tánh. Đối với những điển tịch của Trung Quốc, họ vừa tiếp xúc họ đã có thể quán thông, họ đến làm công tác phiên dịch, sẽ không làm cho ý nghĩa bị dịch sai. Nói cách khác, người chưa minh tâm kiến tánh, phiên dịch kinh điển nhất định sai lầm rất nhiều. Kinh điển được phiên dịch, đó là phước báo của người xưa. Không những tổ sư đại đức tâm địa thanh tịnh, người xưa nhận sự giáo dục truyền thống đó, tâm địa cũng tương đối thanh tịnh. Họ cũng có mục tiêu, là tổ tông truyền lại: “chỉ u chí thiện”. Lý niệm này chúng ta tin tưởng tuyệt đối không phải người thời Khổng Tử nói ra, đây là “đại học chỉ đạo, tại minh minh đức, tại thân dân, tại chỉ u chí thiện”. Tôi có lý do tin tưởng, giống như những lời này, tam cương bát mục trong Đại Học chắc chắn là mấy vạn năm trước, lão tổ tông đời này qua đời khác truyền lại. Đoạn sau của Đại Học giải thích, tôi tin là người vào thời đại Xuân Thu Chiến Quốc họ viết ra truyện. Tam cương bát mục này nhất định là tổ tông truyền. Duyên của người xưa và Phật Giáo sâu dày, sâu ở đâu? Đồng một cái gốc, điều này rất quý hiếm. Sau khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni nhập diệt, đệ tử của Ngài bốn phương tám hướng đi truyền bá, dạy học, điều này trong lịch sử Phật giáo chúng ta có thể nhìn thấy được. Có một số nơi một hai trăm năm đã không còn nữa, có một số nơi năm ba trăm năm, có một số nơi sáu bảy trăm năm,

duy chỉ có một nhánh tại Trung Quốc đời đời đều không suy, đây là nguyên nhân là gì? Nơi Trung Quốc này gốc tương đồng, gốc của học thuật truyền thống là hiếu đễ, hiếu thân tôn sư, đây là gốc của văn hóa truyền thống xưa. Gốc của Phật pháp cũng là hiếu thân tôn sư. Cho nên Phật giáo truyền đến Trung Quốc, triều đình và nhân dân hoan nghênh, có lý, cùng với họ là một gốc. Sau đó nghe thêm quý vị giảng pháp, càng nói càng giống, càng nói càng gần gũi. Hơn nữa có một số nơi giảng còn tường tận hơn là người Trung Quốc giảng.

Vậy nên Townenbe từng nói qua: cổ nhân tâm lượng rất lớn có thể bao dung văn hóa dân tộc khác, chính là chỉ cho Phật giáo. Từ bên ngoài truyền vào, họ có thể tiếp thu, có thể nghiêm túc học tập. Văn hóa Phật Giáo làm phong phú thêm văn hóa bản địa của, hỗ trợ nhau thành tựu. Cho nên văn hóa bản địa thua Đại thừa một chút, nhưng hơn Tiểu thừa một chút. Thời đại Tùy Đường tổ sư đại đức dứt khoát không giảng Tiểu thừa nữa, kinh điển Tiểu thừa tuy có, chỉ là giữ lại một ít cho người nghiên cứu làm tham khảo, hoàn toàn dùng Nho và Đạo để đặt nền móng cơ sở, sau đó tiếp tục học Đại thừa. Trong hai ngàn năm nay người minh tâm kiến tánh bao nhiêu người? Thiên tông trong Ngũ Đẳng Hội Nguyên ghi chép 1700 người, Cảnh Đức Truyền Đẳng Lục giáo môn đại khai viên giải, lý nhất tâm bất loạn của Tịnh Độ tông, tam mật tương ứng của Mật tông, chúng ta nhằm tính một cách nghiêm túc nhất, đó chính là nói trong tám tông Đại thừa của nhà Phật, trong đó thực sự thành Phật, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, tôi tin rằng không ít hơn ba ngàn người. Đây là thật. Đây là thành quả Phật giáo truyền đến Trung Quốc, không có một địa phương nào trên toàn thế giới có được. Nếu như nói đến niệm Phật vãng sanh, chúng ta nhằm tính nghiêm túc nhất cũng không ít hơn 100.000 người, mọi người liền biết được sanh đến thế giới Cực Lạc tức một đời thành Phật. Điều này không giả dối tí nào.

Đức Thế Tôn trong Đại Tập Kinh nói: “thời kỳ mật pháp Tịnh Độ thành tựu”, hiện tại là thời mật pháp của Phật Thích Ca Mâu Ni, mật pháp mười ngàn năm. Theo ghi chép của lịch sử Trung Quốc, đức Phật Thích Ca Mâu Ni diệt độ đến ngày nay là 3038 năm, đây là ghi chép của cổ nhân Trung Quốc. Chánh pháp một ngàn năm, tượng pháp một ngàn năm, mật pháp mười ngàn năm. Năm nay là 3038 năm, chúng ta là mật pháp, mật pháp vẫn còn 9000 năm. Chúng ta đang ở trong 9000 năm đó, 9000 năm qua được 38 năm rồi, thời gian rất dài. Cho nên cho dù dự đoán rất nhiều nói đến ngày tận thế, trong Phật pháp không có cách nói này. Pháp vận của Phật vẫn còn 9000



năm, trong 9000 năm đó đương nhiên có hưng có suy, đây là điều chắc chắn có. Sự việc này, ngày xưa tôi từng thỉnh giáo với đại sư Chương Gia, ngài cũng đã từng nói với tôi: thịnh suy chắc chắn có, nhưng sẽ không diệt vong. Lúc Phật pháp thịnh, thế đạo cũng thịnh, trật tự xã hội phục hưng. Trên trái đất những thiên tai cũng giảm thiểu, sẽ giảm thiểu với mức độ lớn. Điều này quý vị nhất định phải tin tưởng cảnh tùy tâm chuyển.

Khoa học hiện tại cũng nghiên cứu ra rồi, năng lượng của ý niệm tập thể vô cùng lớn. Người nước ngoài có rất nhiều dự đoán nói ra những thiên tai này, nhưng đến lúc đó thiên tai không phát hiện, giống như nhà tiên tri người Pháp thế kỷ 16 Nostradamus, người này mọi người đều biết, dự đoán của ông ấy là thế giới tận thế vào năm 1999, năm 2000, tức là cuối thế kỷ. Năm 2000 qua rồi, không có thiên tai. Cho nên có người hoài nghi đến hỏi tôi, tôi nói với họ, lời dự đoán này trên toàn thế giới ai ai cũng biết, quý vị hiểu được năm 1999, năm 2000 toàn thế giới giáo đồ của mỗi một tôn giáo đều vì sự việc này mà cầu nguyện, năng lượng cầu nguyện này lớn biết bao.

Tiền sĩ Giang Bồn Thảng người Nhật, ông ấy làm một thí nghiệm, tại Nhật bản hồ Tỳ Bà là một eo biển, hồ Tỳ Bà rất lớn, eo biển này là nước chết, nước không chảy, mùi nước biển rất hôi, hơn 20 năm rồi, dơ bẩn, mùi rất khó chịu. Ông ấy tìm 350 người, không nhất định là người tín ngưỡng tôn giáo, mời một vị lão hòa thượng, ông ấy nói với tôi, một vị Lão hòa thượng hơn 90 tuổi dẫn dắt mọi người cùng cầu nguyện, lúc cầu nguyện khoảng một tiếng đồng hồ, nói với mọi người trước hết tâm phải thanh tịnh, thứ gì cũng không nên nghĩ đến, ý niệm đều buông bỏ, chỉ nghĩ đến một sự việc, mọi người cùng nhau nghĩ: “nước hồ sạch sẽ rồi”, cứ như vậy niệm một tiếng đồng hồ, qua ba ngày nước hồ thực sự sạch sẽ, chấn động cả Nhật bản. Truyền thông truyền hình Nhật Bản đều đưa tin về sự việc này. Qua nửa năm, lại bản trở lại, lại khôi phục dơ bẩn rồi. Tiền sĩ Giang Bồn đã nói chuyện với tôi về việc này, tôi nói với ông ấy, tôi nói ông hai tháng đi cầu nguyện một lần, thì nước đó không phải vĩnh viễn duy trì được sạch sẽ rồi sao? Cầu nguyện là có thể phát sanh năng lực, nhưng là trị ngọn không phải là trị gốc. Điều này phải biết. Thiên tai đó hoàn toàn chưa được hóa giải, chỉ tạm thời trì hoãn, chậm lại, giảm nhẹ lại, kéo chậm lại. Làm thế nào để thiên tai này thực sự được hóa giải? Khoa học nói ba câu nói rất có lý. Người trên trái đất đều biết bỏ ác làm thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm, đây là ngọn gốc đều trị. Thực sự có thể hóa giải thiên tai. Cầu nguyện vẫn là không được, nhưng nó hữu dụng. Ví dụ như sự việc năm 2012, sang năm sẽ thực sự phát sanh hay

không? Tôi cho rằng nó sẽ không phát sinh. Vì sao vậy? Ngày nay người trên toàn thế giới đều biết, người không tin tôn giáo không quan tâm đến họ, người tín ngưỡng tôn giáo so với người không tin tôn giáo chiếm số nhiều, Cơ đốc giáo và Thiên chúa giáo, tín đồ của họ cộng lại vượt qua hơn 2 tỷ người, Islam giáo 1,5 tỷ người, Phật Giáo đồ trên toàn thế giới cũng khoảng năm sáu trăm triệu. Không cần nói nhiều, chỉ mấy tôn giáo này cộng lại là 4 tỷ, hơn 4 tỷ người, trên thế giới nhân khẩu là 6,5 tỷ. Chúng ta gần như là hai phần ba rồi, hai phần ba những tín đồ này đều đang kiên thành cầu nguyện cho sự việc này, thì sẽ không xảy ra vấn đề rồi. Nhưng phải hiểu được đây không phải là biện pháp giải quyết căn bản, biện pháp giải quyết căn bản nhất định phải nhờ vào giáo dục. Giáo dục truyền thống là giải quyết vấn đề căn bản. Giáo dục Phật Giáo, giáo dục tôn giáo đều có thể giúp đỡ quý vị giải quyết từ trên căn bản.

Cho nên những năm lại đây, chúng tôi ở mỗi nơi trên thế giới đi phỏng vấn làm giao lưu, khích lệ tôn giáo phải đoàn kết. Tôn giáo phải học tập lẫn nhau, tôn giáo phải trở về với giáo dục. Tháng sáu năm ngoái tôi thăm viếng Vatican cùng Giáo hoàng, cùng các Hồng y giáo chủ lúc cùng nhau giao lưu, nghe họ báo cáo, Hồng y giáo chủ Tauran nói với tôi, căn cứ theo điều tra của họ những năm gần đây, toàn thế giới người tín ngưỡng tôn giáo tỷ lệ đó đang ngày càng đi xuống, mỗi năm mỗi ít đi. Họ cảm thấy rất ưu tư, sợ rằng ba mươi năm sau trên thế giới này, người tín ngưỡng tôn giáo sẽ vô cùng ít ỏi. Tôi giao lưu với họ liền đề xuất, tôi nói chúng ta suy nghĩ lại xem, những vị giáo chủ ban đầu sáng giáo Moses, Jesus, Mohammad, Thích Ca Mâu Ni, những vị này lúc họ sáng giáo, những tín đồ tín ngưỡng đi theo họ, nhân số ngày càng nhiều, đời đời thừa truyền, kéo dài đến ngày nay. Lịch sử Do Thái giáo 4000 năm, Phật Giáo theo cách nói của người nước ngoài cũng là 2500 năm, Jesus 2000 năm, Islam giáo xuất hiện tại Trung Quốc vào thời đại nhà Đường, cũng có 1400, 1500 năm. Islam giáo truyền đến Trung Quốc Mohammad vẫn tại thế. Vì sao đời đời đều không suy, ngày nay suy rồi? Nguyên nhân là gì vậy? Tôi đề cho mọi người phản tỉnh. Những vị giáo chủ năm xưa sáng giáo toàn là giáo dục, Phật Thích Ca Mâu Ni dạy học 49 năm, Mohammad dạy học 27 năm, Moses tôi tin rằng cũng có hơn 20 năm, Jesus dạy học 3 năm, bị người hại chết. Từ đó cho thấy giáo dục quan trọng! Những kinh điển để lại đều là sách giáo khoa, tư liệu dạy học. Ngày nay chúng ta không dạy học nữa, chuyên môn dùng phương pháp cầu nguyện,

người hơi có một chút đầu óc khoa học họ đều không tin tưởng. Chúng ta suy là do nơi đây vậy. Cho nên nếu như chúng ta có thể trở về với giáo dục năm xưa, thì vấn đề này giải quyết được rồi.

Người thông thường nghi hoặc đối với tôn giáo, tôn giáo ở trong thế gian này đối với xã hội có những cống hiến gì? Ngày ngày làm cầu nguyện, làm pháp hội, mê tín, đây là cách nhìn của người khác đối với chúng ta. Không thể nói họ sai lầm. Nếu như chúng ta trở về với giáo dục, chúng ta đối với xã hội liền có những cống hiến chánh diện. Giáo dục hiện tại, toàn thế giới, không phải là một cục bộ nào, toàn thế giới, mọi người quý vị nghĩ thử xem, từ mẫu giáo đến đại học nghiên cứu sở, họ dạy là những gì? Dạy đều là thuộc về khoa học kỹ thuật, nhân văn không có nữa, không có giáo dục luân lý, không có giáo dục đạo đức, không có giáo dục nhân quả. Tôi nói kinh điển tôn giáo, kinh điển của mỗi một tôn giáo đều có ba thứ này, hơn nữa đều vô cùng phong phú. Chúng ta có thể đem ba thứ này làm thành dạy học tôn giáo phổ thế để giáo hóa đại chúng, tức là trường học hiện tại thiếu những bộ phận gì thì bổ sung thêm. Điều này có ý nghĩa, công đức này rất lớn. Mọi người chúng ta đoàn kết lại, dạy người khác trước dạy bản thân, bản thân dạy tốt rồi mới có thể giáo hóa chúng sanh.

Tôi mấy năm lại đây đang bắt tay làm, thu thập một số tư liệu, biên tập một tập sách nhỏ tên là Tôn Giáo Trên Thế Giới Là Một Nhà, trong đây thu thập mười tôn giáo, trong kinh điển, tức là liên quan đến một bộ phận của giáo án này. Mọi người nhìn thấy rất hoan hỷ, nhất định phải khôi phục giáo dục. Tôn giáo nên có trường học, có đại học tôn giáo. Nếu như nói là theo sự nghiệp bồi dưỡng những nhân tài truyền thừa tôn giáo, chúng ta có thể từ tiểu học mà làm lên. Mở tiểu học, mở trung học, mở đại học, mở nghiên cứu sở, cũng thuộc về học vị như vậy. Hoàng pháp lợi sanh, pháp thế xuất thế gian đều phải hiểu. Không hiểu được kinh luận, quý vị dạy học không khéo lý. Không hiểu được pháp thế gian, quý vị dạy học không khéo cơ. Cho nên đại học tôn giáo khoa mục thế xuất thế gian tất cả phải có. Chúng ta thiên về nhân văn, thiên về đạo đức, thế giới sở dĩ hỗn loạn, trái đất sở dĩ tai biến, thực sự mà nói chính là do không có luân lý đạo đức, mới tạo thành như vậy. Cho nên chúng ta đặc biệt coi trọng giáo dục luân lý đạo đức. Tiểu học, trung học thiên về giáo dục cảm rĩ; cao trung đại học chúng ta có thể thiên về giáo dục triết học và khoa học. Có thể cùng liên hệ với triết học, khoa học hiện đại. Vậy tôn giáo trong xã hội này liền có thể được mọi người tôn trọng, sẽ được

mọi người khẳng định. Nó đối với xã hội, đối với nhân sanh, đích thực có những công hiến chính diện.

Phải chăng có thiên đường? Phải chăng có thế giới Cực Lạc? Tôi tin rằng khoa học kỹ thuật không ngừng phát triển đi lên, sẽ có một ngày chứng minh được. Các nhà khoa học tin tưởng thực sự có tầng không gian khác nhau tồn tại, nhưng không biết dùng phương pháp gì để đột phá. Thiên đường địa ngục và chúng ta bất đồng về tầng không gian. Nếu như có năng lực đột phá, quý vị liền nhìn thấy được. Dùng phương pháp gì đột phá? Trong tôn giáo dùng thiên định. Thiên định có thể đột phá. Đồng thời chúng ta cũng hiểu được vì sao lại có tầng không gian đó? Nó là từ phân biệt chấp trước mà phân ra, xuất hiện ra hiện tượng này. Nếu như phân biệt chấp trước không còn, tầng không gian sẽ không tồn tại nữa.

Ngày nay khoa học chứng minh thời gian, không gian không phải là thật. Sự phát hiện này tốt! Trong Phật pháp đại thừa không thừa nhận thời gian, không gian là thật. Thời gian không gian trong giáo lý đại thừa nói là gì? Là khái niệm trừu tượng, không phải là sự việc chân thật, là thuộc về khái niệm trừu tượng. Cho nên tâm thanh tịnh khôi phục rồi thì giới hạn này sẽ đột phá được, vấn đề trong lục đạo giải quyết được rồi. Tâm bình đẳng xuất hiện, ngay cả ngoài lục đạo Tứ thánh pháp giới cũng đột phá rồi. Thực sự có thể đạt được đại định, khôi phục đến tự tánh bản định, không khởi tâm, không động niệm, khắp pháp giới hư không giới quý vị đều nhìn thấy hết.

Quốc sư Hiền Thủ viết một thiên luận văn, nói lý luận và phương pháp tu học của Kinh Hoa Nghiêm, luận văn không dài, vô cùng đặc sắc, tựa là Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, văn tự rõ ràng, thuyết lý sâu sắc, đem khởi nguyên của vũ trụ này, khởi nguyên của sanh mạng nói rất rõ ràng, rất thấu đáo. Luận văn của ông chia làm sáu đoạn, đoạn thứ tư là nói về luân lý đạo đức. Đoạn thứ năm, đoạn thứ sáu đó là tu thiên định, nói phương pháp, thuyết minh Phật trong Kinh Hoa Nghiêm nói “tất cả chúng sanh vốn đã là Phật”, tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai. Thứ vốn có thì nhất định có thể khôi phục. Thứ vốn là không có thì nhất định có thể đoạn được. Đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh, phản bản hoàn nguyên. Đây là mục tiêu chung cực của việc tu học Phật pháp. Thứ Phật pháp mong cầu không phải là hướng ngoại tìm cầu, bên ngoài không có thứ gì. Hoàn toàn từ trong tự tánh mà cầu cho nên nó được gọi là nội học. Kinh điển xưng là nội điển. Trí tuệ ở bên trong không ở bên ngoài. Bên ngoài là thường thức, bên

ngoài là tri thức, bên trong mới là đức năng, mới là trí tuệ, còn bao gồm cả tướng hảo, đây thực sự là điều không thể nghĩ bàn!

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**HẾT TẬP 283**